

## KẾT QUẢ XÂY DỰNG MÔ HÌNH SẢN XUẤT LẠC GIỐNG SIÊU NGUYÊN CHỦNG TẠI NGHỆ AN

Phạm Văn Linh<sup>1</sup>, Võ Văn Trung<sup>1</sup>, Trịnh Đức Toàn<sup>1</sup>, Bùi Văn Hùng<sup>1</sup>,  
Trần Thị Thanh Hoa<sup>1</sup>, Bùi Quang Đăng<sup>2</sup>, Lê Ngọc Lan<sup>2</sup>,  
Hyun Jong Nae<sup>3</sup>, Hong Seung Gil<sup>4</sup>, Joung Young Soo<sup>3</sup>

### TÓM TẮT

Kết quả xây dựng mô hình sản xuất lạc giống L20 và TK10 siêu nguyên chủng (G2) vụ Đông Xuân 2021 tại Nghệ An, thuộc dự án “Phát triển nông thôn mới thông qua thiết lập hệ thống sản xuất và phân phối hạt giống cho cây lạc (*Arachis hypogaea* L.) ở Việt Nam” cho thấy: trong tổng số 1.200 dòng lạc đời G2 được theo dõi trên quy mô 4 ha, có 1.070 dòng đạt chất lượng theo Quy chuẩn Quốc gia QCVN01-48:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành. Năng suất các dòng lạc bình quân đạt từ 3,9 - 4,0 tấn/ha, sản lượng thu được 13,97 tấn hạt giống. Kết quả của mô hình bước đầu giúp nâng cao khả năng tiếp cận của người nông dân đến sản xuất lạc giống chất lượng cao, đẩy mạnh việc tự sản xuất giống ở cấp thôn, phát triển công nghệ sản xuất và tăng thu nhập cho nông dân.

**Từ khóa:** Cây lạc, giống lạc L20, TK10, hạt giống siêu nguyên chủng, mô hình sản xuất

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giống là yếu tố quan trọng hàng đầu trong sản xuất nông nghiệp, quyết định đến năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất (Vũ Đình Hoà và *ctv.*, 2005). Giống lạc vừa là mục tiêu, vừa là một biện pháp kỹ thuật để nâng cao năng suất và chất lượng hạt lạc trong sản xuất cho tiêu dùng và xuất khẩu. Trong điều kiện sản xuất ngày nay, giống lạc chất lượng cao được xem là tiền đề của sự thành công, là vấn đề quan trọng số 1 trong sản xuất. Bởi vì, giống tốt có vai trò quan trọng trong việc gia tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả của việc đầu tư và luôn được bà con nông dân đặc biệt quan tâm.

Tại các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ nói chung và Nghệ An nói riêng, nguồn giống lạc để sản xuất đại trà đa phần là người dân tự để giống và một phần mua trôi nổi trên thị trường nên chất lượng giống lạc không đảm bảo, giống người dân tự để có nguy cơ thoái hoá, lẫn tạp, nhiễm sâu bệnh, tỷ lệ nảy mầm thấp, trong khi nhu cầu lạc giống tại Nghệ An là rất lớn với diện tích sản xuất bình quân hàng năm khoảng 20.000 ha (Sở Nông nghiệp và PTNT Nghệ An, 2020).

Xuất phát từ thực tiễn nêu trên, việc sản xuất lạc giống siêu nguyên chủng (G2) thuộc dự án “Phát triển nông thôn mới thông qua thiết lập hệ thống sản xuất và phân phối hạt giống cho cây lạc (*Arachis hypogaea* L.) ở Việt Nam” triển khai tại Nghệ An năm 2021 do Trung tâm KOPIA Việt Nam tài trợ là hết sức quan trọng, giúp người dân có bộ giống lạc tốt đảm bảo đầu vào cho việc sản xuất lạc, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng lạc, tăng thu nhập và hiệu quả kinh tế.

### II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Vật liệu nghiên cứu

Giống lạc: Sử dụng giống lạc L20 và TK10 đời G1 được nhân ở vụ trước.

#### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

##### 2.2.1. Phương pháp triển khai mô hình

Giống lạc L20 và TK10 được Viện KHKT Nông nghiệp Bắc Trung Bộ sản xuất siêu nguyên chủng đời G1, sau đó được phân phối cho các hộ dân tham gia dự án để triển khai sản xuất giống siêu nguyên chủng đời G2. Các hạt giống sau khi thu hoạch sẽ được kiểm định chất lượng bởi Trung tâm Khảo nghiệm giống, sản phẩm cây trồng Quốc gia. Sản phẩm giống sau đó được bảo quản và cấp phát cho các hộ dân để triển khai vụ tiếp theo.

Trong quá trình triển khai dự án, các cán bộ địa phương và hộ dân được tập huấn về cách tổ chức, quản lý và hoạt động theo mô hình làng Nông thôn mới của Hàn Quốc, được tập huấn về quy trình kỹ thuật sản xuất lạc giống siêu nguyên chủng đời G2.

##### 2.2.2. Kỹ thuật áp dụng

Áp dụng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN12181:2018 về Quy trình sản xuất hạt giống cây trồng tự thụ phấn, kết hợp với quy trình công nghệ sản xuất lạc đạt 5,0 tấn/ha của Viện KHKT Nông nghiệp Bắc Trung Bộ (Phạm Văn Chương và *ctv.*, 2008).

##### 2.2.3. Các chỉ tiêu theo dõi

Tất cả các chỉ tiêu, số liệu được thu thập theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-57:2011/BNNPTNT về khảo nghiệm giá trị canh tác và sử

<sup>1</sup> Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ; <sup>2</sup> Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (VAAS)

<sup>3</sup> Trung tâm KOPIA Việt Nam; <sup>4</sup> Tổng cục Phát triển Nông thôn Hàn Quốc (RDA)

dụng giống lạc của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Kiểm tra tính đúng giống và chất lượng hạt giống lạc theo Quy chuẩn Quốc gia QCVN01-48:2011/ BNNPTNT về chất lượng hạt giống lạc do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, và tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8547:2011 Giống cây trồng - Phương pháp kiểm tra tính đúng giống và độ thuần của lô hạt giống.

Các chỉ tiêu theo dõi, đánh giá về hình thái (genotype) như dạng thân, màu sắc lá chét và quy luật phân bố hoa áp dụng theo mô tả DUS về tính Khác biệt (Distinctness), tính Đồng nhất (Uniformity) và tính Ổn định (Stability) của giống.

Các giai đoạn theo dõi chính bao gồm: Giai đoạn cây con (Loại bỏ những dòng bị nhiễm bệnh lở cổ rễ nặng, loại bỏ các dòng có tỷ lệ nảy mầm thấp (< 70%); Giai đoạn ra hoa (Loại bỏ những dòng có kiểu hình khác với bản mô tả giống, những dòng ra hoa vô hạn, dòng bị nhiễm sâu bệnh nặng); Giai đoạn thu hoạch (theo dõi các chỉ tiêu về chiều cao cây, số cành, số quả chắc, quả 1 hạt, 2 hạt, 3 hạt, năng suất dòng, quan sát các tính trạng theo bảng mô tả DUS. Loại bỏ các dòng không đạt yêu cầu trên cơ sở tính toán giá trị trung bình theo công thức: Giá trị trung bình (X), độ lệch chuẩn (s); chọn các cá thể nằm trong khoảng  $X \pm s$ , và loại bỏ các cá thể nằm ngoài khoảng  $X \pm s$ .

Phương pháp xử lý số liệu: Các số liệu thu thập được tiến hành phân tích theo chương trình thống kê mô tả và được định lượng bằng phần mềm Excel 2013.

### 2.3. Thời gian, địa điểm và quy mô thực hiện

Mô hình được thực hiện trong vụ Đông Xuân 2021 tại 2 địa điểm: xã Thượng Tân Lộc - huyện Nam Đàn (giống lạc TK10) và xã Nghi Long - huyện Nghi Lộc (giống lạc L20) với diện tích 04 ha, tổng số hộ dân tham gia mô hình là 100 hộ.

## III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### 3.1. Kết quả chọn lọc dòng G2 các giống lạc L20 và TK10 trong mô hình

Vụ Đông Xuân 2021, dự án tiến hành sản xuất 1.200 dòng siêu nguyên chủng (đời G2) của giống lạc L20 và TK10 trên quy mô 4 ha. Kết quả theo dõi, đánh giá, phân tích quá trình chọn lọc các dòng trên đồng ruộng cho thấy: các dòng giống lạc có thời gian sinh trưởng 105 ngày đối với giống TK10 và 110 ngày với giống L20, sinh trưởng, phát triển tốt, ít bị nhiễm sâu bệnh hại chính. Giống L20 có 540/600 dòng đạt yêu cầu, giống TK10 có 530/600 dòng đạt yêu cầu. Khối lượng hạt bình quân các dòng đạt yêu cầu của giống L20 là 13,2 kg/dòng và của giống TK10 là 12,9 kg/dòng, năng suất bình quân các dòng đạt 4,0 tấn/ha (giống lạc L20) và 3,9 tấn/ha (giống lạc TK10) (Bảng 1, 2, 3 và 4).

**Bảng 1.** Thời gian sinh trưởng của các dòng lạc G2 trong mô hình

Giống	Số dòng gieo (dòng)	Số dòng đạt (dòng)	Tỷ lệ mọc (%)	Từ gieo đến ... (ngày)				Tổng TGST (ngày)
				Mọc 50%	Ra hoa rộ	Kết thúc ra hoa	Thu hoạch	
L20	600	540	97,0	6	30	62	110	110
TK10	600	530	96,7	7	30	63	105	105

**Bảng 2.** Mức độ nhiễm sâu bệnh hại của các dòng lạc G2 trong mô hình

Giống	Giai đoạn cây con-ra hoa		Giai đoạn ra hoa		Kết luận
	Thối gốc (%)	Mức độ nhiễm	Héo xanh vi khuẩn (%)	Mức độ nhiễm	
L20	0,0 - 2,0	Không nhiễm - nhiễm nhẹ	0,0 - 2,5	Không nhiễm - nhiễm nhẹ	540 dòng đạt
TK10	0,0 - 2,0	Không nhiễm - nhiễm nhẹ	0,0 - 2,5	Không nhiễm - nhiễm nhẹ	530 dòng đạt

**Bảng 3.** Đặc điểm hình thái của các dòng lạc G2 đạt tiêu chuẩn trong mô hình

Giống	Số dòng đạt tiêu chuẩn	Dạng thân	Màu sắc lá chét	Quy luật phân bố hoa
L20	540	Nửa đứng	Xanh đậm	Liên tục
TK10	530	Đứng	Xanh nhạt	Liên tục

Kết quả đánh giá về các yếu tố cấu thành năng suất và năng suất của các dòng thuộc giống lạc L20 và TK10 cho thấy: đây là các dòng lạc mới, được nhân từ cấp giống siêu nguyên chủng (đời G1), được gieo trồng bằng áp dụng kỹ thuật canh tác mới theo đúng quy chuẩn kỹ thuật, vì vậy các chỉ tiêu về các yếu tố cấu thành năng suất và năng suất đều đạt cao, năng suất các giống lạc đạt bình quân 3,9 - 4,0 tấn/ha, sản lượng giống lạc L20 đạt 7,13 tấn và giống lạc TK10 thu được 6,84 tấn.

**Bảng 4.** Các yếu tố cấu thành năng suất và năng suất của các giống trong mô hình

Giống	Số dòng đạt tiêu chuẩn	Mật độ dòng (m <sup>2</sup> /dòng)	Chiều cao cây (cm)	Quả chắc/ cây (quả)	Hạt/ cây (hạt)	Năng suất (kg/ dòng)	Năng suất (tấn/ ha)	Sản lượng (tấn)
L20	540	33	40	17	34	13,2	4,0	7,13
TK10	530	33	35	15	30	12,9	3,9	6,84

Nguồn: Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ, 2021.

### 3.2. Kết quả phân tích chất lượng hạt giống lạc Siêu nguyên chủng

Kết quả đánh giá, phân tích chất lượng hạt giống lạc TK10 và L20 siêu nguyên chủng (G2) tại các điểm ở bảng 5 cho thấy: Các giống lạc đều có độ sạch đạt 99,9%, khối lượng quả, tỷ lệ nảy mầm đạt từ 89 - 97% số hạt, độ ẩm đạt 8,7% khối lượng hạt. Đối chiếu với

chỉ tiêu chất lượng hạt giống quy định theo QCVN 01-48:2011/BNNPTNT (Độ sạch không nhỏ hơn 99% khối lượng quả, tỷ lệ nảy mầm không nhỏ hơn 70% số hạt và độ ẩm không lớn hơn 10% khối lượng hạt) thì các chỉ tiêu phân tích đều phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng hạt giống lạc do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành.

**Bảng 5.** Kết quả phân tích chất lượng hạt giống siêu nguyên chủng (G2) trong mô hình

Giống	Độ sạch (% khối lượng)	Số ngày kiểm tra	Nảy mầm				Độ ẩm (% khối lượng)
			(% số hạt)				
			Cây mầm bình thường	Cây mầm không bình thường	Hạt không nảy mầm	Hạt chết	
L20	99,9	7	89	12	0	0	8,7
TK10	99,9	7	97	12	0	0	8,7

Nguồn: Trung tâm Khảo kiểm nghiệm Giống, sản phẩm cây trồng Quốc gia, 2021.

### 3.3. Đánh giá về tính hiệu quả và ứng dụng của mô hình trong sản xuất

- Hiệu quả kinh tế: Việc áp dụng đúng theo Quy chuẩn kỹ thuật sản xuất giống ban hành, đồng thời ứng dụng các TBKT mới trong sản xuất lạc, sử dụng giống lạc mới được tuyển chọn đã góp phần nâng cao năng suất, cao hơn hẳn so với phương pháp nhân giống truyền thống của người dân (thực tế năng suất sản xuất đại trà bình quân 2 - 2,5 tấn/ha), chất lượng giống được đảm bảo, tỷ lệ nảy mầm của giống được nâng cao.

- Hiệu quả xã hội: Giúp người dân nâng cao kỹ năng sản xuất lạc giống có chất lượng, đủ năng lực

hình thành chuỗi giá trị trong sản xuất giống, tăng giá trị thương phẩm, nông dân chủ động trong sản xuất, ý thức sản xuất giống ngày càng được nâng cao, giúp nông dân yên tâm sản xuất, đầu ra ổn định, đảm bảo hiệu quả.

- Hiệu quả nhân rộng: Kết quả của mô hình sản xuất lạc giống là thiết thực, bà con nông dân được tiếp cận với tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trên đồng ruộng, giúp nâng cao hiệu quả sản xuất, hạn chế rủi ro nên nông dân rất phấn khởi, người dân tự nhận thấy hiệu quả của việc sản xuất lạc giống theo đúng quy trình kỹ thuật, từ đó sẽ nhân rộng mô hình ở các vụ tiếp theo.

## IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

### 4.1. Kết luận

Kết quả xây dựng 4 ha mô hình sản xuất lạc giống siêu nguyên chủng (G2) vụ Đông Xuân 2021 tại Nghệ An cho thấy: số dòng đạt tiêu chuẩn của cả 2 giống lạc L20 và TK10 là 1070/1200 dòng theo dõi. Việc áp dụng đúng quy trình kỹ thuật sản xuất lạc giống, áp dụng đúng quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp & PTNT ban hành, kết hợp với quy trình sản xuất lạc đạt năng suất cao, sử dụng giống đầu vào có chất lượng tốt cho năng suất lạc bình quân đạt từ 3,9 - 4,0 tấn/ha, sản lượng thu được của cả 2 giống lạc đạt 13,97 tấn, đảm bảo giống chất lượng cho vụ sản xuất tiếp theo trên quy mô 80 ha, chất lượng hạt giống lạc đạt tiêu chuẩn theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-48:2011/BNNPTNT.

### 4.2. Đề nghị

Dự án tiếp tục hỗ trợ kinh phí để nhân rộng mô hình sản xuất lạc giống siêu nguyên chủng ở các năm tiếp theo để có nguồn giống chất lượng tốt, từng bước đáp ứng nhu cầu sản xuất giống ở Nghệ An nói riêng và các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ nói chung. Khuyến khích người dân áp dụng đúng quy trình kỹ thuật sản xuất giống, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng giống sản xuất, nâng cao giá trị sản phẩm, tăng hiệu quả kinh tế và tăng thu nhập cho người sản xuất.

### LỜI CẢM ƠN

Nhóm tác giả chân thành cảm ơn Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (VAAS); UBND tỉnh Nghệ An; Trung tâm Nông nghiệp Quốc tế của Hàn Quốc tại Việt Nam (KOPIA Việt Nam) thuộc Tổng Cục

Phát triển Nông thôn Hàn Quốc (RDA) đã hợp tác, tài trợ để thực hiện dự án này.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Khoa học và Công nghệ**, 2018. TCVN 12181:2018. Tiêu chuẩn Quốc gia về Quy trình sản xuất hạt giống cây trồng tự thụ phấn.
- Bộ Khoa học và Công nghệ**, 2011. TCVN 8547:2011. Tiêu chuẩn Quốc gia về Giống cây trồng - Phương pháp kiểm tra tính đúng giống và độ thuần của lô hạt giống.
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**, 2011. QCVN 01-57:2011/BNNPTNT. Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về khảo nghiệm giá trị canh tác và sử dụng giống lạc.
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**, 2011. QCVN01-48:2011/BNNPTNT. Quy chuẩn Quốc gia về chất lượng hạt giống lạc.
- Phạm Văn Chương và ctv.**, 2008. Kết quả nghiên cứu mô hình sản xuất lạc xuân đạt 5 tấn/ha trên diện tích 5 ha trở lên. *Thông tin KH và CN*, 4/2008, tr5.
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Nghệ An**, 2020. Báo cáo tình hình sản xuất ngành trồng trọt trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2019-2020.
- Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng Quốc gia**, 2021. Kết quả phân tích chất lượng hạt giống siêu nguyên chủng (G2) vụ Đông Xuân 2021.
- Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ**, 2021. Báo cáo kết quả năm 2021 của dự án: “Phát triển nông thôn mới thông qua thiết lập hệ thống sản xuất và phân phối hạt giống cho cây lạc (*Arachis hypogaea* L.) ở Việt Nam”.
- Vũ Đình Hoà, Vũ Văn Liệt, Nguyễn Văn Hoan**, 2005. *Giáo trình chọn giống cây trồng*. Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội, 2005.

## Building of production model for groundnut foundation seeds in Nghe An province

Pham Van Linh, Vo Van Trung, Trinh Duc Toan, Bui Van Hung, Tran Thi Thanh Hoa, Bui Quang Dang, Le Ngoc Lan, Hyun Jong Nae, Hong Seung Gil, Joung Young Soo

### Abstract

Results of building production models of groundnut foundation seeds (G2) for L20 and TK10 varieties in the winter-spring crop of 2021 in Nghe An, belonged to the project “Innovative Rural Development through Establishment of Seed production and Distribution Systems for High-Value Crop peanut (*Arachis hypogaea* L.) in Vietnam” showed that: Out of a total of 1,200 G2 groundnut lines monitored on a 4 hectare scale, there were 1,070 lines with quality meeting the National Standards issued by the Ministry of Agriculture and Rural Development. The average yield of groundnut lines was 3.9 to 4.0 tons/ha, the production was 13.97 tons of quality seeds. The results of the model initially help farmers access to high-quality groundnut seed production, promote self-seed production at the village level, develop production technology and increase income for farmers.

**Keywords:** Groundnut, L20 groundnut variety, TK10 groundnut variety, foundation seeds, production model

Ngày nhận bài: 26/4/2021  
Ngày phản biện: 10/5/2021

Người phản biện: TS. Nguyễn Thị Chinh  
Ngày duyệt đăng: 04/6/2021

# KẾT QUẢ XÂY DỰNG MÔ HÌNH SẢN XUẤT LẠC THƯƠNG PHẨM NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG CAO THEO CHUỖI GIÁ TRỊ TẠI VÙNG BẮC TRUNG BỘ

Bùi Văn Hùng<sup>1</sup>, Phạm Văn Linh<sup>1</sup>, Trần Duy Việt<sup>1</sup>

## TÓM TẮT

Năm 2019, dự án đã xây dựng được 6 mô hình sản xuất giống lạc L20 với diện tích 60 ha tại 4 tỉnh Bắc Trung bộ (Nghệ An; Hà Tĩnh; Quảng Bình và Quảng Trị). Kết quả sản xuất mô hình cho năng suất bình quân đạt 38,76 tạ/ha cao hơn ngoài mô hình 10,93 tạ/ha. Hàm lượng lipid đạt 48,78%, protein đạt 32,25%, hàm lượng tinh bột đạt 6,78%. Đã tổ chức tập huấn kỹ thuật cho 600 lượt người và 03 lớp đào tạo nhân rộng mô hình cho 120 lượt người; tổ chức hội nghị, tham quan đầu bờ cho 300 lượt người. Dự án và các cấp chính quyền địa phương đã liên kết với các doanh nghiệp cùng đồng hành với các hộ trong quá trình sản xuất, cung cấp giống, vật tư, thuốc bảo vệ thực vật, quy trình canh tác mới và cam kết, thu mua sản phẩm cho nông dân. Hiệu quả mô hình, đã thay đổi nhận thức canh tác truyền thống của nông dân, chủ động, hạn chế rủi ro trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, chất lượng sản phẩm được nâng cao, giá cả ổn định, hiệu quả mô hình tăng bình quân 39,47% so với ngoài mô hình.

**Từ khóa:** Chuỗi giá trị, giống lạc L20, mô hình

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam, những năm gần đây trong lĩnh vực nông nghiệp ở nhiều nơi đã hình thành nhiều chuỗi giá trị đồng bộ từ khâu sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên, tỷ lệ chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp còn thấp, mối liên kết còn lỏng lẻo, đặc biệt là mối liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân để tạo ra các chuỗi giá trị nông sản hàng hóa lớn còn hạn chế, quy mô sản xuất còn manh mún, nông dân còn khó khăn trong việc tiếp cận tiến bộ kỹ thuật mới, giống mới, vật tư, thuốc bảo vệ thực vật đảm bảo chất lượng; nhiều sản phẩm của nông dân chưa xây dựng được thương hiệu, quảng bá sản phẩm, các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào chuỗi giá trị trong nông nghiệp còn ít, chủ yếu mới chỉ tham gia vào thu gom, sơ chế và tiêu thụ.

Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, những năm gần đây, các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ tập trung xây dựng các mô hình kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, xây dựng sản phẩm thương hiệu cho từng địa phương tập trung giới thiệu các giống mới đi cùng với kỹ thuật canh tác mới liên kết với các doanh nghiệp, các Hợp tác xã, tổ hợp tác áp dụng vào sản xuất theo hướng bền vững

Cây lạc là một trong những cây lợi thế của 6 tỉnh vùng Bắc Trung bộ, tính sơ bộ đến năm 2018, diện

tích đạt 49.572,1 ha; trong đó: Thanh Hóa 10,504 ha; Nghệ An 14,141 ha; Hà Tĩnh 13,563 ha; Quảng Bình 4,516 ha; Quảng Trị 3,571,1 ha và Huế là 3,269 ha (Niên giám Thống kê các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, năm 2018). Sản xuất lạc tại vùng Bắc Trung Bộ đang thiếu những giống tốt, người nông dân đang chủ yếu tự để giống, phương thức canh tác lạc hậu, manh mún; đặc biệt sản phẩm sản xuất ra đều do tư thương thu gom nhỏ lẻ, chưa được các doanh nghiệp liên kết tiêu thụ.

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi giới thiệu kết quả bước đầu xây dựng mô hình sản xuất lạc thương phẩm năng suất, chất lượng cao theo chuỗi giá trị tại vùng Bắc Trung Bộ nhằm hình thành chuỗi giá trị đồng bộ từ khâu giống, biện pháp kỹ thuật sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cùng với sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác làm tăng năng suất và hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích, tăng thu nhập, ổn định đầu ra, cải thiện đời sống cho người dân, cung cấp cho thị trường sản phẩm chất lượng và hạn chế tình trạng được mùa mất giá, được giá mất mùa, góp phần giảm nghèo một cách bền vững.

## II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Vật liệu nghiên cứu

Giống đưa vào ứng dụng trong mô hình là giống lạc L20, giống đã được công nhận chính thức theo Quyết định số 2953/QĐ-BNN-TT ngày 7/7/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

<sup>1</sup> Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ